

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 3 – ĐẮK LẮK

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 09 - 2025

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn, con chung*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐẮK LẮK

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Thắng
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Duy Thanh và ông Bùi Trọng Nghĩa
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hoàng – Thư ký tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 09 năm 2025 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 212/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025 về việc “*Tranh chấp về ly hôn, con chung*”. Theo đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐST – DS ngày 11 tháng 08 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐST – DS ngày 26 tháng 08 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nông Thị H; sinh năm 1990 (có đơn xin vắng mặt)
 - Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H1; sinh năm 1974 (có đơn xin vắng mặt)
- Địa chỉ: Thôn H, xã E, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai của nguyên đơn bà Nông Thị H trình bày:***

Tôi và anh Nguyễn Văn H1 có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 23/07/2009 trên cơ sở tự nguyện. sau thời gian kết hôn chúng tôi sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn, không có tiếng nói chung và chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 9/2023 đến nay. Nhiều lần chúng tôi đã tự hoà giải và nói chuyện với nhau nhưng không thành. Tình cảm vợ chồng hiện nay

không còn, cuộc sống hôn nhân hiện tại đã bế tắc, không tiếp tục được nữa. Vì vậy, tôi làm đơn này đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Nguyễn Văn H1.

Về con chung: Chúng tôi có 1 con chung là cháu Nguyễn Trung K, sinh ngày 04/10/2009. Hiện nay cháu Nguyễn Trung K đang ở với anh H1 nên tôi đồng ý giao cháu K cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Tôi sẽ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk đã triệu anh Nguyễn Văn H1 để giao thông báo thụ lý vụ án, làm bản tự khai, thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Nguyễn Văn H1 vẫn vắng mặt không có lý do. Qua xác minh tại chính quyền địa phương vào ngày 05/06/2025 được biết anh Nguyễn Văn H1 có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại địa phương.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án:

- Đối với Thẩm Phán: đã thực đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên còn vi phạm thời hạn xét xử.

- Đối với Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa: đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Đối với đương sự:

Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn không chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nông Thị H;

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn H1.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trung K, sinh ngày 04/10/2009 cho anh Nguyễn Văn H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Chị Nông Thị H tự nguyện cấp dưỡng cháu Nguyễn Trung K, sinh ngày 04/10/2009.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nông Thị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Dương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:

Chị Nông Thị H yêu cầu được ly hôn và con chung với anh Nguyễn Văn H1 nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp ly hôn và nuôi con chung. Anh Nguyễn Văn H1 có đăng ký nhân khẩu tại xã E, tỉnh Đắk Lắk. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Nông Thị H và anh Nguyễn Văn H1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị H và anh Nguyễn Văn H1 có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 23/07/2009 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống giữa Chị Nông Thị H và anh Nguyễn Văn H1 thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, đời sống chung không hạnh phúc và hiện nay đã sống ly thân. Nay chị Nông Thị H yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn H1, xét yêu cầu của chị Nông Thị H là phù hợp vì hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và đã sống ly thân. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị Nông Thị H và anh Nguyễn Văn H1 đã trầm trọng, việc chị Nông Thị H yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn H1 là chính đáng cần được chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Chị Nông Thị H và anh Nguyễn Văn H1 có 01 con chung là cháu Nguyễn Trung K, sinh ngày 04/10/2009. Chị Nông Thị H và anh Nguyễn Văn H1 hiện nay đã ly thân và không sống với nhau, chị H đi làm ăn xa và có nguyện vọng giao cháu K cho anh H1, cháu K đang được anh H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tại đơn xin xét xử vắng mặt của anh Nguyễn Văn H1 thì anh H1 khai nhận anh đang trực tiếp nuôi cháu K và có nguyện vọng tiếp tục được nuôi cháu K cho đến khi cháu

K đủ 18 tuổi. Vì vậy, giao cháu Nguyễn Trung K cho anh Nguyễn Văn H1 tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nông Thị H tự nguyện cấp dưỡng cấp dưỡng cháu Nguyễn Trung K, sinh ngày 04/10/2009 nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nông Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nông Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng vào các khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH10 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nông Thị Hồng

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn H1

Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Trung K, sinh ngày 04/10/2009 cho anh Nguyễn Văn H1 tiếp tục để chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nông Thị H tự nguyện cấp dưỡng cấp dưỡng cháu Nguyễn Trung K, sinh ngày 04/10/2009 nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Chị Nông Thị H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nông Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình:

Chị Nông Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà chị Nông Thị H đã nộp theo biên lai thu số 0004856 ngày 07/05/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar (nay Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Đăk Lăk).

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

ĐẶNG NGỌC THẮNG

